



fàng yìng jī

放映机

noun · film projector

Example Sentences

Zhè tái fàng yìng jī yǐ jīng yòng le shí nián
这台放映机已经用了十年。

This film projector has been used for ten years.

Lǎo diàn yǐng yuàn lǐ de fàng yìng jī tū rán huài le
老电影院里的放映机突然坏了。

The film projector in the old cinema suddenly broke down.

Trace each character, then write the word on your own.

放	放	放	放	放	放	放	放	放	放	放
映	映	映	映	映	映	映	映	映	映	映
机	机	机	机	机	机	机	机	机		